TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2018.
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Dự;

2/ Bà Mai Thị Bỉ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Tuấn Phan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 08/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 134/2017/TLST- HNGĐ ngày 19/10/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm: 1981. (Có mặt).
Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn bà Đặng Thị N trình bày:

Do mai mối và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên năm 1998 bà và ông Nguyễn Văn H sống chung, có tổ chức đám cưới. Đến năm 2003 có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 23/12/2003.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình chồng tại Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên ăn chơi, không lo làm ăn nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi và ông H nhiều lần đánh bà. Vợ chồng không còn chung sống và cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 8/2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Thị Phượng H1, sinh năm 1998 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 23/9/2003. Đối với con chung Nguyễn Thị Phượng H1 đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Trung K thì tùy theo nguyện vọng cháu K.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, bà N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn ông Nguyễn Văn H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Do ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đặng Thị N có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với ông H, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông H không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà và ông H cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 8/2017 cho đến nay. Xét, hôn nhân

giữa bà N và ông H có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 23/12/2003, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Thị Phượng H1, sinh năm 1998 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 23/9/2003. Sau khi ly hôn, do con chung Nguyễn Thị Phượng H1 đã thành niên nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Trung K hiện đang sống chung với ông H nên bà N đồng ý với nguyện vọng của Nguyễn Trung K là để cháu K tiếp tục sống với ông H. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với ông H. Mặc khác, ngày 19/10/2017 Nguyễn Trung K có lời khai là có nguyện vọng sống chung với cha. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu K theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử quyết định giao Nguyễn Trung K cho ông H nuôi dưỡng. Do ông H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không thể xác định trong vụ án này, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông Hào được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về chia tài sản: Bà N xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[8] Án phí: Bà Đặng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị N và ông Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 23/9/2003 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đặng Thị N không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Án phí: Bà Đặng Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04873 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
-Các đương sự.
- UBND xã T, huyện Tân Trụ;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa